

Số: 629/QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm
trong lĩnh vực nông nghiệp**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông báo số 04/TB-VPCP ngày 07/01/2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại cuộc họp Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Bộ Y tế; Bộ Công thương; Bộ Công an;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, QLCL.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 629 /QĐ-BNN-QLCL
ngày 02 / 3 /2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục ngăn chặn, xử lý dứt điểm sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản; giảm thiểu rõ nét vi phạm về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản.

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT

- Ngăn chặn, xử lý dứt điểm việc lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi và chất cấm, kháng sinh trong nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản;

- Ngăn chặn hiệu quả việc lưu thông, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản;

- Chấn chỉnh việc giết mổ, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ thịt giảm thiểu ô nhiễm vi sinh vật có hại;

- Đến cuối năm 2016, tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản trong rau, quả, chè; tồn dư hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản nuôi; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2015;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP tăng 10% so với năm 2015;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại C (không đạt điều kiện đảm bảo ATTP) được nâng hạng A/B tăng 10% so với năm 2015;

- 100% các tỉnh/thành phố phát triển, nhân rộng chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản an toàn và tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy xác nhận bán sản phẩm an toàn và công khai tại nơi bày bán cho người tiêu dùng;

- Nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh về an toàn thực phẩm, niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm an toàn có xác nhận được nâng cao;

- Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan Trung ương, giữa Trung ương và địa phương và giữa các địa phương về công tác quản lý an toàn thực phẩm được tăng cường và có hiệu quả.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật

- Phối hợp với Bộ Y tế, Công thương xây dựng trình ban hành Nghị định về điều kiện an toàn thực phẩm theo hướng tích hợp, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản tại Việt nam và chuẩn mực, thông lệ quốc tế;

- Rà soát điều kiện, thủ tục chấp nhận hoặc cho phép lưu hành vật tư nông nghiệp (thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản) đảm bảo chỉ cho phép lưu hành hạn chế số lượng sản phẩm sản xuất với công nghệ tiên tiến, chất lượng cao và đặc biệt không gây mất an toàn thực phẩm cho sản phẩm nông lâm thủy sản;

- Nghiên cứu, rà soát sửa đổi các biểu mẫu kiểm tra được ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo hướng tích hợp và đơn giản hóa;

- Rà soát, hoàn thiện phân công, phân cấp, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan từ Trung ương đến địa phương liên quan đến tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Rà soát, bổ sung chính sách đầu tư hạ tầng và hỗ trợ phát triển các mô hình chuỗi giá trị thực phẩm an toàn theo hướng sản xuất quy mô lớn gắn với thị trường tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu, từ đó nhân rộng ra khắp cả nước;

- Địa phương ban hành các văn bản chỉ đạo, các qui định và cơ chế chính sách đặc thù của địa phương trong quản lý và hỗ trợ phát triển liên kết chuỗi sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm dựa trên các cơ chế chính sách pháp luật chung của Nhà nước.

2. Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tuyên truyền về tác hại đối với sức khỏe người tiêu dùng và thiệt hại kinh tế đối với nhà sản xuất, kinh doanh khi sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh; hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất áp dụng thực hành sản xuất tốt (GAP, GMP) đặc biệt không sử dụng chất cấm, chất bảo quản, phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục;

tuân thủ 04 đúng về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; phổ biến người tiêu dùng hiểu biết và ủng hộ sản phẩm an toàn có xác nhận;

- Tuyên truyền, phổ biến cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản biết về các mức xử phạt hành chính thậm chí truy tố hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Cập nhật công khai kết quả phân loại A, B, C các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trong phạm vi cả nước; thông tin về các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, về địa chỉ nơi bày bán sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi và xác nhận an toàn;

- Thông tin kịp thời, đầy đủ kết quả điều tra, truy xuất và xử lý các vụ việc vi phạm được phát hiện về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Thông tin đầy đủ, kịp thời về hiện trạng an toàn thực phẩm đối với từng loại thực phẩm nông lâm thủy sản và hướng dẫn, khuyến nghị cách ứng xử phù hợp cho người tiêu dùng. Thông tin, quảng bá về các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm an toàn, giới thiệu cho người dân địa chỉ nơi bán sản phẩm an toàn có xác nhận.

3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm

- Tổ chức hệ thống lấy mẫu giám sát, cảnh báo và điều tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm các qui định về ATTP;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Công thương phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu, tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, hóa chất, kháng sinh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản;

- Tổ chức kiểm tra, phân loại 100% cơ sở sản xuất kinh doanh VTNN và nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý; tái kiểm tra 100% cơ sở loại C và xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn loại C theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Phân cấp và hướng dẫn cho cấp huyện/xã tổ chức triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

- Tăng cường thanh tra chuyên ngành đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, ATTP theo qui định của pháp luật.

4. Hỗ trợ kết nối sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn

- Cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản đã được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến khác (VietGap, GMP, HACCP...); thông tin về các chuỗi

cung cấp thực phẩm an toàn cho Bộ Công thương để thiết lập liên kết các cơ sở này với các kênh phân phối sản phẩm;

- Phối hợp với Bộ Công thương (Vụ Thị trường trong nước) tổ chức các hội nghị về xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất – tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn;

- Tiếp tục triển khai mở rộng Chương trình phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt cho Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận và khuyến khích địa phương phát triển, nhân rộng các chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn gắn với giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn tại nơi bày bán;

- Mở rộng, nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn kết hợp với kiểm tra, lấy mẫu giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Nghiên cứu xây dựng qui định, tiêu chuẩn về chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn và quy trình xác nhận sản phẩm an toàn theo chuỗi theo hướng xã hội hóa khâu kiểm tra, giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn cho tổ chức chứng nhận độc lập bên thứ Ba.

5. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

- Tập trung đầu tư nâng cấp các phòng kiểm nghiệm của Ngành đạt tiêu chuẩn quốc tế về phòng kiểm nghiệm kiểm chứng chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; hỗ trợ các địa phương tăng cường năng lực kiểm nghiệm, kiểm tra nhanh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động kiểm nghiệm, tư vấn, chứng nhận chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ tham gia quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, đặc biệt là cán bộ các cơ quan quản lý cấp địa phương về nghiệp vụ, kỹ năng trong tuyên truyền phổ biến pháp luật; trong giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm qui định đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Các địa phương khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và thanh tra chuyên ngành chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV và Thông tư 15/2015/TT-BNNPTNT về tổ chức bộ máy ngành nông nghiệp ở địa phương và ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động giám sát kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

(Nội dung chi tiết và phân công theo Phụ lục kèm theo)

III. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước cho quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm.
2. Ngân sách nhà nước thông qua các đề tài, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn.
3. Kinh phí hỗ trợ của các Dự án, Tổ chức Quốc tế.
4. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm của các cơ quan

a. Các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Cơ quan được phân công chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo tiến độ, hiệu quả;

- Định kỳ hàng tháng, cơ quan được phân công chủ trì báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện;

- Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ.

b. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Xây dựng kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt và tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả;

- Định kỳ hàng tháng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Sơ kết và tổng kết:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo;

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch hành động, Thủ trưởng các cơ quan chủ động báo cáo Bộ (Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để xem xét, quyết định./.


BỘ TRƯỞNG
Phát
Cao Đức Phát

PHỤ LỤC**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 629 /QĐ-BNN-QLCL ngày 02 / 3 /2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật			
	<i>Về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản</i>			
1.	Phối hợp với Bộ Y tế, Công thương xây dựng trình ban hành Nghị định về điều kiện an toàn thực phẩm theo hướng tích hợp, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản và chuẩn mực, thông lệ quốc tế.	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	7/2016
2.	Sửa đổi Nghị định 36/2014/NĐ-CP về sản xuất chế biến và xuất khẩu cá tra	Tổng Cục Thủy sản	- Vụ Pháp chế; - Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	7/2016
3.	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản	Tổng Cục Thủy sản	Vụ Pháp chế	12/2016
4.	Đề án kiểm soát, ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm có tạp chất	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Vụ Pháp chế; - Tổng Cục Thủy sản	Quý I/2016
5.	Đề án tăng cường năng lực kiểm tra, kiểm nghiệm nhanh cho cơ quan địa phương	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản	Vụ Pháp chế	6/2016

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
		và Thủy sản		
6.	Đề án giám sát ATTP nông lâm thủy sản	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Vụ Pháp chế	Tháng 5/2016
7.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2013/TT-BNNPTNT quy định phân tích nguy cơ và quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản và muối	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Quý III/2016
8.	Thông tư quy định việc giám sát ATTP nông lâm thủy sản	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	4/2016
9.	Thông tư truy xuất nguồn gốc (Sửa đổi và hợp nhất Thông tư số 74/2011/TT-BNNPTNT quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không đảm bảo an toàn và 03/2011/TT-BNNPTNT quy định về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản)	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	10/2016
10.	Thông tư quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y	Cục Thú y	Vụ Pháp chế	5/2016
11.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách tăng cường quản lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ để đảm bảo VSATTP	Cục Thú y	Vụ Pháp chế	5/2016

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
12.	Quyết định hướng dẫn cơ sở chế biến muối điều kiện về an toàn thực phẩm	Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối	- Vụ Pháp chế; - Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường	12/2016
13.	Quyết định hướng dẫn điều kiện đảm bảo ATTP các cơ sở chế biến cà phê bột, cà phê hòa tan, hồ tiêu, ca cao, nông sản nhỏ lẻ	Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối	- Vụ Pháp chế; - Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường	12/2016
14.	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ rau an toàn	Cục Bảo vệ thực vật	- Cục Quản lý chất lượng NLS và TS; - Cục Trồng trọt và các địa phương	7/2016
15.	Rà soát, hoàn thiện phân công, phân cấp, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thuộc Bộ, giữa Trung ương và địa phương liên quan đến tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản;	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; - Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh, thành phố	Quý II/2016
16.	Phối hợp với Văn phòng Nông thôn mới bổ sung chỉ tiêu về ATTP trong Bộ Tiêu chí nông thôn mới	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	2016
17.	04 QCVN về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở chế biến Rau quả, Chè, Cà phê, Điều sau khi rà soát, chỉnh lý.	Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và Nghề muối	- Vụ Pháp chế; - Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường	12/2016

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
18.	02 Quy chuẩn kỹ thuật: Quy chuẩn về điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản nhỏ lẻ và Quy chuẩn về điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất dầu cá, mỡ cá;	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Vụ Pháp chế; - Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường	Quý II/2016
19.	02 QCVN: Sản phẩm thủy sản – Cá tra – yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm và Sản phẩm thủy sản – Tôm sú, tôm thẻ chân trắng – yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm.	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Vụ Pháp chế; - Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường	12/2016
	Vật tư nông nghiệp			
20.	Nghị định quy định chi tiết điều kiện của tổ chức thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	Cục Bảo vệ thực vật	- Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tư pháp; - Vụ Pháp chế	12/2016
21.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật	Cục Bảo vệ thực vật	- Vụ Pháp chế; - Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản	12/2016
22.	Thông tư về quản lý thuốc thú y (thay thế các thông tư về thuốc thú y hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Thú y)	Cục Thú y	Vụ Pháp chế	5/2016
23.	Thông tư về Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành và Danh mục thuốc thú y cấm sử dụng tại Việt Nam	Cục Thú y	Vụ Pháp chế	5/2016

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
II	Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn			
1	Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
2	Công khai kết quả phân loại A, B, C; cập nhật thông tin các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, các cơ sở bày bán, phân phối sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi, được xác nhận an toàn	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; - Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Khi có kết quả giám sát, kiểm tra phân loại
3	Tuyên truyền, phổ biến cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản biết về các mức xử phạt hành chính, thậm chí truy tố hình sự các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.	Văn phòng Bộ	- Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành; - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, thành phố	Trong năm
4	Triển khai Chương trình phối hợp với Mặt trận Tổ quốc về tuyên truyền, vận động và giám sát đảm bảo ATTP	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; - Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
5	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản không sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm, kháng sinh nguyên liệu; không lạm dụng thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường.	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	- Cục Chăn nuôi; - Tổng cục Thủy sản; - Trung tâm khuyến nông quốc gia	Trong năm
6	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo 4 đúng; phổ biến áp dụng phòng trị dịch hại tổng hợp (IPM) trong sản xuất rau.	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	- Cục Bảo vệ thực vật; - Cục trồng trọt; - Trung tâm khuyến nông quốc gia.	Trong năm
III	Giám sát, kiểm tra, thanh tra			
3.1	<i>Chuỗi sản phẩm thực vật, tập trung sản phẩm rau, quả, chè</i>			
3.1.1	Kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu	Cục Bảo vệ thực vật		Trong năm
3.1.2	Kiểm tra, giám sát việc lưu thông, phân phối thuốc bảo vệ thực vật tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của Việt Nam; phát hiện xử lý nghiêm vi phạm.	Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Cục Bảo vệ thực vật	Trong năm
3.1.3	Kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm, trọng tâm là việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	- Cục Bảo vệ thực vật; - Cục Trồng trọt; - Cục Chế biến NLTS&NM; - Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
3.1.4	Tổ chức giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Cục Bảo vệ thực vật, - Cục Trồng trọt; - Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
3.1.5	Thanh tra đột xuất cơ sở trồng trọt, sơ chế, chế biến bao gói sản phẩm, phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm	Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố	- Cục Bảo vệ thực vật; - Cục Trồng trọt; - Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.	Trong năm
3.2.	<i>Chuỗi sản phẩm động vật, tập trung thịt lợn, thịt gà và sản phẩm chế biến từ thịt lợn, thịt gà</i>			
3.2.1	Kiểm tra an toàn thực phẩm đối với động vật và sản phẩm động vật nhập khẩu làm thực phẩm	Cục Thú y		Trong năm
3.2.2	Kiểm tra, giám sát việc lưu thông, phân phối thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chế phẩm sinh học dùng trong thú y; phát hiện xử lý nghiêm vi phạm	Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố	- Cục Thú y; - Cục Chăn nuôi	Trong năm
3.2.3	Kiểm tra điều kiện ATTP các tổ chức, cá nhân chăn nuôi, giết mổ, trọng tâm là việc sử dụng thuốc thú y, kháng sinh, thức ăn trong chăn nuôi; vệ sinh thú y trong giết mổ, vận chuyển, bày bán theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và 51/2014/TT-BNNPTNT. Giám sát tồn dư chất cấm trong nước tiểu lợn trong chăn nuôi, giết mổ. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.	Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố	- Cục Thú y; - Cục Chăn nuôi; - Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
3.2.4	Tổ chức giám sát ATTP, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm.	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Thú y; - Cục Chăn nuôi; - Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố 	Trong năm
3.2.5	Thanh tra chuyên ngành đột xuất các cơ sở chăn nuôi, cách ly kiểm dịch, giết mổ động vật, sơ chế, chế biến, bảo quản kinh doanh sản phẩm động vật, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm.	Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; - Cục Thú y; - Cục Chăn nuôi 	Trong năm
3.3	<i>Chuỗi sản phẩm thủy sản, tập trung vào thủy sản nuôi</i>			
3.3.1	Kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh, buôn bán thuốc thú y, thức ăn, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản; phát hiện xử lý nghiêm vi phạm	Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Thú y; - Tổng cục Thủy sản 	Trong năm
3.3.2	Kiểm tra điều kiện ATTP các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản, trọng tâm là việc sử dụng thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, thức ăn, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và 51/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.	Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Thú y; - Tổng cục Thủy sản 	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
3.3.3	Tổ chức giám sát ATTP, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm.	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Cục Thú y; - Tổng cục Thủy sản; - Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
3.3.4	Tổ chức thanh tra đột xuất cơ sở nuôi trồng thủy sản, thu gom nguyên liệu, cơ sở chế biến thủy sản, phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố	- Tổng cục Thủy sản; - Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Trong năm
4	Hỗ trợ kết nối giữa người sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn			
4.1	Cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản đã được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến khác (VietGap, GMP, HACCP...); thông tin về các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, các cơ sở bày bán, phân phối sản phẩm được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi, được xác nhận an toàn cho Bộ Công thương để thiết lập liên kết các cơ sở này với các kênh phân phối sản phẩm.	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm
4.2	Phối hợp với Bộ Công thương (Vụ Thị trường trong nước) tham gia các hội nghị về xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất – tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm
4.3	Mở rộng, nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn kết hợp với kiểm tra, lấy	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	mẫu giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.	và Thủy sản		
4.4	Tiếp tục triển khai mở rộng Chương trình phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt cho Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận và khuyến khích địa phương phát triển, nhân rộng các chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn gắn với giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn tại nơi bày bán.	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Sở Nông nghiệp &PTNT Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh	Trong năm
4.5	Nghiên cứu xây dựng qui định, tiêu chuẩn về chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn và quy trình xác nhận sản phẩm an toàn theo chuỗi theo hướng xã hội hóa khâu kiểm tra, giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn cho tổ chức chứng nhận độc lập bên thứ Ba.	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm
5	Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực			
5.1	Hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý địa phương về quản lý chất lượng vật tư thủy sản	Tổng Cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
5.2	Tổ chức các lớp tập huấn về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả theo nguyên tắc 4 đúng.	Cục Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
5.3	Tổ chức lớp tập huấn đảm bảo ATTP trong sản xuất, chế biến và nâng cao chất lượng các sản phẩm chè, măng, muối	Cục Chế biến nông lâm thủy sản và Nghề muối	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
5.4	Mua sắm trang thiết bị kiểm tra, kiểm nghiệm cần thiết (theo nguồn kinh phí ngân sách hoặc ODA đã	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	được duyệt)			
5.5	Triển khai đề án và quyết định của Thủ tướng Chính phủ về trách nhiệm, quyền hạn, tiêu chuẩn và chế độ chính sách đối với cán bộ làm công tác thú y, bảo vệ thực vật tại địa phương sau khi ban hành.	Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
5.6	Tổ chức thực hiện Đề án tăng cường năng lực kiểm tra, kiểm nghiệm nhanh cho cơ quan địa phương	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Sau khi Đề án được phê duyệt
5.7	Tổ chức thực hiện Kế hoạch dự án đào tạo “Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2016 - 2020”	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Sau khi kế hoạch được duyệt

